

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/3/2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Chính

2. Bà Bùi Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố số 15, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố số 15, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn ngày 09/12/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Quán Trữ, quận K, thành phố Hải Phòng, trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do đôi bên không hợp nhau về

tính cách, nhận thức và quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, cuộc sống luôn căng thẳng mệt mỏi, không còn yêu thương, tôn trọng nhau, gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy, giữa hai vợ chồng không còn tiếng nói chung, tình cảm ngày càng lạnh nhạt, ông H đề nghị Toà án giải quyết cho ông H được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về nuôi con: Ông H và bà H có bốn con chung là: Nguyễn Thị N, sinh ngày 11/02/1991, Nguyễn Duy H, sinh ngày 18/8/1992, Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 14/3/1994 và Nguyễn Hải A, sinh ngày 15/01/2015. Khi ly hôn, do các cháu Nguyễn Thị N, Nguyễn Duy H và Nguyễn Thị Hải Y đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn đối với cháu Nguyễn Hải A thì ông H đề nghị giao cháu cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H tự thỏa thuận với bà H, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà Nguyễn Thị H không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên hoà giải, không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn bà Nguyễn Thị H. Về con chung: Các con Nguyễn Thị N, sinh ngày 11/02/1991, Nguyễn Duy H, sinh ngày 18/8/1992 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 14/3/1994 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết, còn đối với con Nguyễn Hải A, sinh ngày 15/01/2015 thì đề nghị giao cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Văn H. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền: Bị đơn bà Nguyễn Thị H, cư trú tại: Tổ dân phố số 15, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử song bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai.

Tòa án nhân dân quận K nhận được đơn đề nghị của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc nên không thể đến phiên tòa được.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

3. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn ngày 09/12/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng, trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

3.1. Về hôn nhân: Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả; giữa hai vợ chồng không còn tiếng nói chung, tình cảm ngày càng lạnh nhạt, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp pháp luật.

3.2. Về nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn có bốn con chung là: Nguyễn Thị N, sinh ngày 11/02/1991, Nguyễn Duy H, sinh ngày 18/8/1992, Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 14/3/1994 và Nguyễn Hải A, sinh ngày 15/01/2015. Các cháu Nguyễn Thị N, Nguyễn Duy H và Nguyễn Thị Hải Y đã trưởng thành, nguyên đơn không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, còn đối với cháu Nguyễn Hải A hiện cháu đang ở với mẹ và được chăm sóc tốt, phát triển bình thường, nguyên đơn đề nghị giao cháu cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Hải A cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bị đơn không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử quyết định tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với nguyên đơn hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Do bị đơn không có bản tự khai, nên không thể hiện gì về các quan hệ như hôn nhân, con chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81; 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bị đơn bà Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn có bốn con chung là: Nguyễn Thị N, sinh ngày 11/02/1991, Nguyễn Duy H, sinh ngày 18/8/1992, Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 14/3/1994 và Nguyễn Hải A, sinh ngày 15/01/2015. Các con Nguyễn Thị N, sinh ngày 11/02/1991, Nguyễn Duy H, sinh ngày 18/8/1992 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 14/3/1994 đã trưởng thành, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Giao con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 15/01/2015 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với nguyên đơn hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003492 ngày 17/10/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, nguyên đơn đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Sơn Thị Nhân